

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

(Trình độ đào tạo: Đại học)

Tên học phần:

Tên tiếng Việt: Kỹ năng Đọc 4

Tên tiếng Anh: Reading Skills 4

Nhóm ngành/ngành: Ngôn ngữ Anh

1. Thông tin chung về học phần

Học phần:	☒ Bắt buộc ☐ Tự chọn ☐ Không tính điểm
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng	
☐ Giáo dục đại cương ☐ Kiến thức bổ trợ	☒ Giáo dục chuyên nghiệp ☐ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp
Bộ môn (Khoa phụ trách)	Bộ môn Thực hành tiếng (Khoa tiếng Anh)
Thuộc CTĐT	Ngôn ngữ Anh
Số tín chỉ (LT/BT/TH)	3 (1/0/2)
Tổng số tiết tín chỉ:	75
- Số tiết lý thuyết:	13
- Số tiết thảo luận/bài tập/thực hành:	60
- Số tiết tự học:	150
Số bài kiểm tra: (LT/BT/TH)	2 (2/0/0)
Học phần tiên quyết:	Thực hành tiếng 3 – Đọc 3
Học phần học trước:	Thực hành tiếng 3 – Đọc 3
Học phần song hành:	Viết 4, Nghe 4, Nói 4

2. Mô tả chung về học phần

Học phần Kỹ năng Đọc 4 củng cố, mở rộng, phát triển các kỹ năng và kiến thức ngôn ngữ đó ở bậc cao hơn, sinh viên biết cách đọc và hiểu được các bài đọc có chủ đề về việc làm, văn hóa sử dụng máy tính, du lịch, sự kiện quá khứ, văn hóa đọc, phương pháp tư duy, ẩm thực, khám phá vũ trụ, khám phá quá khứ ..., đảm bảo cuối học phần này sinh viên phải đạt được trình độ năng lực tương

đương Bậc 5/6 (C1). Học phần Kỹ năng Đọc 4 nằm trong khối lượng kiến thức của kỹ năng thực hành tiếng từ học phần Kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết 1 đến học phần Kỹ năng Nghe-Nói-Đọc-Viết 4.

3. Thông tin chung về giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ và tên	Số điện thoại liên hệ	Địa chỉ E-mail	Ghi chú
1	ThS. Dương Hồng Quân	0967824786	quan.duonghong@phenikaa-uni.edu.vn	Phụ trách
2	ThS. Phạm Thị Thanh Hương	0349589344	huong.phamthithanh@phenikaa-uni.edu.vn	Tham gia
3	ThS. Nguyễn Thị Thùy Linh	0916505083	linh.nguyenthithuy@phenikaa-uni.edu.vn	Tham gia

4. Mục tiêu học phần

Mục tiêu (MT)	Miêu tả (mức độ tổng quát)	CDR của CTĐT cấp độ 2	Trình độ năng lực
MT2	Áp dụng nhuần nhuyễn kỹ năng đọc được học vào đọc hiểu các bài đọc có chủ điểm liên quan trực tiếp trong chương trình học. Người học nắm vững kỹ năng đọc lướt, đọc kỹ, đọc tốc độ nhanh, hiểu chi tiết các văn bản dài, phức tạp có khối lượng từ vựng phong phú về các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, công nghệ, giải trí, văn hóa, du lịch, v.v.	2.3	4.5

5. Chuẩn đầu ra học phần

CDR môn học (CDR)	Miêu tả (mức độ chi tiết)	CDR của TĐT cấp độ 3	Mức độ giảng dạy (I, T, U)
CDR2.3	Vận dụng kỹ năng đọc lướt, đọc kỹ... vào hiểu chi tiết các văn bản dài với lượng từ vựng phong phú về các lĩnh vực như chính trị, kinh tế, xã hội, giáo dục, công nghệ, giải trí, văn hóa, du lịch ở trình độ cao. Sử dụng kỹ năng đọc tiếng Anh đạt bậc 5 (C1) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam để giải quyết công việc chuyên môn.	2.3.3	U

6. Tài liệu học tập

- Tài liệu/giáo trình chính:

[1] Neil J Anderson, (2014), *Active Skills for Reading 4, 3rd Edition*, Cengage Learning, ISBN: 9781133308065

- Tài liệu tham khảo:

[2] Christian Lee, (2018), *Inside Reading 4*, Cengage Learning; ISBN: 9780194416306

7. Đánh giá kết quả học tập

- Thang điểm: 10

- Các thành phần đánh giá:

Thành phần đánh giá	Trọng số tính điểm học phần	Bài đánh giá	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	CĐR được đánh giá	Điểm tối đa của CĐR trong lần đánh giá	Trọng số đánh giá theo CĐR (%)
CC. Đánh giá chuyên cần	5%	CC.1. Điểm danh có mặt trên lớp	- Điểm danh	- Rubric R1	CĐR2.3	5	0%
	5%	CC.2. Phát biểu, thảo luận trên lớp.	- Vấn đáp	-Theo đáp án và thang chấm	CĐR2.3	5	0%
ĐQT. Đánh giá giữa kỳ	15%	B1. Bài kiểm tra 1 tiết	- Tự luận - Trắc nghiệm	-Theo đáp án và thang chấm	CĐR2.3	10	20%
	15%	B2. Bài kiểm tra 1 tiết	- Tự luận - Trắc nghiệm	-Theo đáp án và thang chấm	CĐR2.3	10	20%
TKTHP. Đánh giá cuối kỳ	60%	Thi kết thúc học phần	- Tự luận - Trắc nghiệm	Theo đáp án và thang chấm	CĐR2.3	10	60%

- Hình thức thi hết học phần/ Thời lượng: Tự luận, trắc nghiệm/60 phút

Rubric 1: Điểm Danh

Mức độ đạt chuẩn quy định						Trọng số
Tiêu chí đánh giá	Điểm (0-3.9)	Điểm (4.0-5.4)	Điểm (4.5-6.9)	Điểm (7.0-8.4)	Điểm (8.5-10)	
Thời gian tham dự buổi học	Tham gia từ 80% - < 82% buổi học	Tham gia 82% - < 85% buổi học	Tham gia 85% - < 90% buổi học	Tham gia từ 90% - < 95% buổi học	Tham gia > 95% buổi học	100%

8. Quy định đối với sinh viên

8.1. Nhiệm vụ của sinh viên

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Đọc tài liệu và chuẩn bị cho mỗi buổi học trước khi dự lớp.
- Hoàn thành các bài tập được giao.
- Chuẩn bị nội dung thảo luận của học phần.
- Thực hiện đầy đủ các bài tập nhóm/ bài tập và được đánh giá kết quả thực hiện.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.

8.2. Quy định về thi cử, học vụ

- Sinh viên phải dự lớp đầy đủ, đảm bảo tối thiểu 80% các buổi học trên lớp.
- Hoàn thành các nhiệm vụ được giao đối với học phần.

9. Nội dung học phần, kế hoạch giảng dạy

TT (số tiết)	Nội dung	CDR HP	Hoạt động dạy và phương pháp	Hoạt động học	Bài đánh giá
1 (1/4/10)	Unit 1: The world of work [1] (11-24) [2] (1-11)	CDR 2.3	- Giới thiệu Tổng quan về học phần, cách thức triển khai, khai thác bài giảng, quy định chuẩn đầu ra học phần, cách thức làm việc nhóm, cá nhân, cách thức kiểm tra và các đầu điểm theo quy định của học phần. -Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (11-24) [2] (1-11)	B1, KTHP

2 (1/4/ 10)	Unit 2: Computer culture [1] (25-38) [2] (12-21)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (25-38) [2] (12-21)	B1, KTHP
3 (1/4/ 10)	Unit 3: Travel adventures [1] (39-52) [2] (22-31)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (39-52) [2] (22-31)	B1, KTHP
4 (1/4/ 10)	Review 1 [1] (53-64) [2] (32-41)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (53-64) [2] (32-41)	B1, KTHP
5 (1/4/ 10)	Unit 4: Haunted by the past [1] (65-78) [2] (42-51)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (65-78) [2] (42-51)	B1, KTHP
6 (1/4/ 10)	Unit 5: A good read [1] (79-92) [2] (52-61)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (79-92) [2] (52-61)	B1, KTHP

7 (1/4/ 10)	Unit 6: A new generation of thinking [1] (93-106) [2] (62-71)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (93-106) [2] (62-71)	B1, KTHP
8 (1/4/ 10)	Review 2 Bài kiểm tra số 1 [1] (107-118) [2] (72-81)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (107-118) [2] (72-81)	B1
9 (1/4/ 10)	Unit 7: It's dinner time! [1] (119-132) [2] (82-91)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (119-132) [2] (82-91)	B2, KTHP
10 (1/4/ 10)	Unit 8: Beyond planet Earth [1] (133-146) [2] (92-101)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (133-146) [2] (92-101)	B2, KTHP
11 (1/4/ 10)	Unit 9: Unearthing the past [1] (147-160) [2] (102-111)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (147-160) [2] (102-111)	B2, KTHP

12 (1/4/10)	Review 3 [1] (161-172) [2] (112-121)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (161-172) [2] (112-121)	B2, KTHP
13 (1/4/10)	Unit 10: Language and life [1] (173-186) [2] (122-131)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (173-186) [2] (122-131)	B2, KTHP
14 (1/4/10)	Unit 11: Wildlife conversation Bài kiểm tra số 2 [1] (187-200) [2] (132-141)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (187-200) [2] (132-141)	B2
15 (1/4/10)	Unit 12: Global beats [1] (201-214) [2] (142-161)	CDR 2.3	-Thuyết trình, truyền đạt nội dung bài giảng. - Cung cấp ví dụ minh họa. - Hướng dẫn sinh viên luyện tập. - Kiểm tra bài tập về nhà. * Tổng kết quá trình giảng dạy. - Giải đáp thắc mắc của sinh viên trong quá trình học tập.	- Học ở lớp: Vận dụng các kiến thức đã học để trả lời câu hỏi, tham gia xây dựng bài học. - Học ở nhà: Sinh viên đọc tài liệu [1] (201-214) [2] (142-161) - Ôn tập lại toàn bộ các nội dung đã học; chuẩn bị câu hỏi (nếu có)	KTHP

10. Cấp phê duyệt

Ngày tháng năm

Ban Giám hiệu

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Tập thể/cá nhân biên soạn

11. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết

Cập nhật đề cương chi tiết lần 1: <i>Ngày/tháng/năm.</i>	Người cập nhật
Cập nhật đề cương chi tiết lần 2: <i>Ngày/tháng/năm.</i>	Người cập nhật